

Số: /GPMT-UBND

Cần Thơ, ngày tháng 8 năm 2025

GIẤY PHÉP MÔI TRƯỜNG

ỦY BAN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ CẦN THƠ

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 16 tháng 6 năm 2025;

Căn cứ Luật Bảo vệ môi trường ngày 17 tháng 11 năm 2020;

Căn cứ Nghị định số 08/2022/NĐ-CP ngày 10 tháng 01 năm 2022 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Bảo vệ môi trường; Nghị định số 05/2025/NĐ-CP ngày 06 tháng 01 năm 2025 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 08/2022/NĐ-CP ngày 10 tháng 01 năm 2022 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Bảo vệ môi trường;

Căn cứ Thông tư số 02/2022/TT-BTNMT ngày 10 tháng 01 năm 2022 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Bảo vệ môi trường; Thông tư số 07/2025/TT-BTNMT ngày 28 tháng 02 năm 2025 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 02/2022/TT-BTNMT ngày 10 tháng 01 năm 2022 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Bảo vệ môi trường;

Xét Văn bản số 07/TTY-VP ngày 23 tháng 6 năm 2025 của Công ty Trách nhiệm hữu hạn Sản xuất Thương mại Thuốc Thú y 1/5 đề nghị cấp Giấy phép môi trường và hồ sơ kèm theo;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Nông nghiệp và Môi trường tại Tờ trình số 529/TTr-SNNMT ngày 30 tháng 7 năm 2025.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Cấp phép cho Công ty Trách nhiệm hữu hạn Sản xuất Thương mại Thuốc Thú y 1/5 tại địa chỉ Số 53, đường Nguyễn Việt Hồng, phường Ninh Kiều, thành phố Cần Thơ (trước đây là phường Thới Bình, quận Ninh Kiều, thành phố Cần Thơ) được thực hiện các hoạt động bảo vệ môi trường của cơ sở “Nhà máy sản xuất thuốc thú y” địa chỉ tại Lô 2.19A, đường số 8, Khu công nghiệp Trà Nóc 2, phường Phước Thới, thành phố Cần Thơ (trước đây là phường Phước Thới, quận Ô Môn, thành phố Cần Thơ) với các nội dung như sau:

1. Thông tin chung của dự án đầu tư/cơ sở

1.1. Tên dự án đầu tư/cơ sở: Nhà máy sản xuất thuốc thú y.

1.2. Địa điểm hoạt động: Lô 2.19A, đường số 8, Khu công nghiệp Trà Nóc 2, phường Phước Thới, thành phố Cần Thơ.

1.3. Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số: 1800526019 do Phòng

Đăng ký kinh doanh, Sở Kế hoạch và Đầu tư thành phố Cần Thơ cấp lần đầu ngày 04 tháng 8 năm 2003, đăng ký thay đổi lần thứ 5 ngày 20 tháng 11 năm 2024.

1.4. Mã số thuế: 1800526019.

1.5. Loại hình sản xuất, kinh doanh, dịch vụ: Sản xuất thuốc thú y.

1.6. Phạm vi, quy mô, công suất của dự án đầu tư/cơ sở

- Tổng diện tích đất: 2.750 m².

- Quy mô, công suất: Thuốc bột (thuốc gói) 40.000 kg; thuốc Premix 1.550 kg; thuốc tiêm 20.000 lít; thuốc uống 5.000 lít; hoá chất xử lý môi trường 500 lít.

- Quy trình sản xuất:

+ Quy trình sản xuất thuốc bột, thuốc Premix: Nguyên liệu → Sấy → Xay – Rây → Trộn cuối → Ép gói → Đóng gói cấp 2 → Nhập kho thành phẩm;

+ Quy trình sản xuất dung dịch tiêm: Khuấy đều dung môi → Hòa tan → Thêm dung môi (nếu có) → Đóng lọ, xiết nắp nhôm → Soi độ trong → In phun, dán nhãn → Nhập kho thành phẩm;

+ Quy trình sản xuất hỗn dịch tiêm: Nguyên liệu khô và Myritol → Nghiền keo → Thêm Myritol → Nghiền keo, kiểm tra độ đồng nhất → Đóng lọ, xiết nắp nhôm → In phun, dán nhãn → Nhập kho thành phẩm;

+ Quy trình sản xuất thuốc uống/hoá chất xử lý môi trường: Khuấy đều dung môi → Hòa tan → Thêm nước cất hoặc dung môi → Lọc trong → Đóng gói → In phun, dán nhãn → Nhập kho thành phẩm.

2. Nội dung cấp phép môi trường và yêu cầu về bảo vệ môi trường kèm theo

2.1. Được phép xả nước thải ra môi trường và thực hiện yêu cầu về bảo vệ môi trường quy định tại Phụ lục 1 ban hành kèm theo Giấy phép này.

2.2. Bảo đảm giá trị giới hạn đối với tiếng ồn, độ rung và thực hiện yêu cầu về bảo vệ môi trường quy định tại Phụ lục 2 ban hành kèm theo Giấy phép này.

2.3. Yêu cầu về quản lý chất thải, phòng ngừa và ứng phó sự cố môi trường quy định tại Phụ lục 3 ban hành kèm theo Giấy phép này.

Điều 2. Quyền, nghĩa vụ và trách nhiệm của tổ chức/cá nhân được cấp Giấy phép môi trường

1. Có quyền, nghĩa vụ theo quy định tại Điều 47 Luật Bảo vệ môi trường.

2. Công ty Trách nhiệm hữu hạn Sản xuất Thương mại Thuốc Thú y 1/5 có trách nhiệm

2.1. Chỉ được phép thực hiện các nội dung cấp phép sau khi đã hoàn thành các công trình bảo vệ môi trường tương ứng.

2.2. Vận hành thường xuyên, đúng quy trình các công trình xử lý chất thải bảo đảm chất thải sau xử lý đạt quy chuẩn kỹ thuật môi trường; có biện pháp

giảm thiểu tiếng ồn, độ rung đáp ứng yêu cầu bảo vệ môi trường; quản lý chất thải theo quy định của pháp luật. Chịu trách nhiệm trước pháp luật khi chất ô nhiễm, tiếng ồn, độ rung không đạt yêu cầu cho phép tại Giấy phép môi trường này và phải dừng ngay việc xả nước thải, khí thải, phát sinh tiếng ồn, độ rung để thực hiện các biện pháp khắc phục theo quy định của pháp luật.

2.3. Thực hiện đúng, đầy đủ các yêu cầu về bảo vệ môi trường trong Giấy phép môi trường này và các quy định của pháp luật về bảo vệ môi trường.

2.4. Báo cáo kịp thời về cơ quan cấp giấy phép môi trường, cơ quan chức năng ở địa phương nếu xảy ra các sự cố đối với các công trình xử lý chất thải, sự cố khác dẫn đến ô nhiễm môi trường.

2.5. Trong quá trình thực hiện nếu có thay đổi khác với các nội dung quy định tại Giấy phép môi trường này, phải kịp thời báo cáo đến cơ quan cấp phép.

Điều 3. Thời hạn của Giấy phép: 10 năm (Kể từ ngày Giấy phép môi trường này được ký ban hành đến ngày tháng 8 năm 2035).

Điều 4. Giao Giám đốc Sở Nông nghiệp và Môi trường, Chủ tịch Ủy ban nhân dân phường Phước Thới tổ chức kiểm tra việc thực hiện các nội dung quy định tại Giấy phép môi trường này, yêu cầu bảo vệ môi trường đối với dự án, cơ sở được cấp phép theo quy định của pháp luật./.

Nơi nhận:

- Như Điều 4;
- Bộ NN và MT;
- CT UBND thành phố;
- Cty TNHH SX-TM Thuốc Thú y 1/5;
- BQL các KCX và CN Cần Thơ;
- Công Thông tin điện tử TP;
- VP UBND TP (2H);
- Lưu: VT, VK

**KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**

Trần Chí Hùng

Phụ lục 1
NỘI DUNG CẤP PHÉP XẢ NƯỚC THẢI VÀO NGUỒN NƯỚC
VÀ YÊU CẦU BẢO VỆ MÔI TRƯỜNG ĐỐI VỚI THU GOM, XỬ LÝ
NƯỚC THẢI

(Kèm theo Giấy phép môi trường số /GPMT-UBND ngày tháng 8 năm 2025
của Ủy ban nhân dân thành phố Cần Thơ)

A. NỘI DUNG CẤP PHÉP XẢ NƯỚC THẢI

- Dự án nằm trong Khu công nghiệp Trà Nóc II nên Chủ cơ sở thực hiện việc đầu nối toàn bộ nước thải vào hệ thống thu gom, xử lý nước thải tập trung theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 53 Luật Bảo vệ môi trường năm 2020.

- Lượng nước thải cơ sở thực hiện đầu nối $10 \text{ m}^3/\text{ngày đêm}$; hiện Công ty đã đầu nối theo Hợp đồng xử lý nước thải số 30/HĐ/XLNT.KCN ngày 01 tháng 10 năm 2024 giữa Công ty TNHH Một thành viên Xây dựng hạ tầng khu công nghiệp Cần Thơ và Công ty TNHH Sản xuất Thương mại Thuốc thú y 1/5.

1. Nguồn phát sinh nước thải

- Nguồn số 01: Nước thải sinh hoạt từ các bồn cầu nhà vệ sinh;
- Nguồn số 02: Nước thải sinh hoạt từ các chậu rửa, sàn nước;
- Nguồn số 03: Nước thải sản xuất từ xưởng Beta lactam;
- Nguồn số 04: Nước thải sản xuất từ xưởng NonBeta lactam;
- Nguồn số 05: Nước thải sản xuất từ máy giặt.

2. Dòng nước thải xả vào nguồn nước tiếp nhận, nguồn tiếp nhận nước thải, vị trí xả nước thải

2.1. Nguồn tiếp nhận nước thải: Hệ thống thu gom nước thải của nhà máy xử lý nước thải tập trung Khu công nghiệp Trà Nóc;

2.2. Vị trí xả nước thải

- Điểm tiếp nhận: Hồ ga đầu nối vào hệ thống thu gom nước thải của nhà máy xử lý nước thải tập trung Khu công nghiệp Trà Nóc;

- Tọa độ vị trí xả nước thải: $X = 1118553,07$ và $Y = 575658,58$ (hệ tọa độ VN2000, kinh tuyến 105° , múi chiều 3°).

2.3. Lưu lượng xả nước thải lớn nhất: Lưu lượng xả nước thải theo công suất hệ thống xử lý nước thải $10 \text{ m}^3/\text{ngày đêm}$.

2.3.1. Phương thức xả nước thải: Tự chảy.

2.3.2. Chế độ xả nước thải: Liên tục 24 giờ.

2.3.3. Chất lượng nước thải trước khi xả vào nguồn tiếp nhận: Phải bảo đảm đáp ứng yêu cầu về bảo vệ môi trường đạt QCVN 40:2011/BTNMT (Cột B) - Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về nước thải công nghiệp và theo thỏa thuận với đơn vị hạ tầng khu công nghiệp tại Hợp đồng xử lý nước thải số 30/HĐ/XLNT.KCN ký kết

ngày 01 tháng 10 năm 2024 giữa Công ty TNHH Một thành viên Xây dựng hạ tầng khu công nghiệp Cần Thơ và Công ty TNHH Sản xuất Thương mại Thuốc thú y 1/5, cụ thể như sau:

ST T	Chất ô nhiễm	Đơn vị tính	Giá trị giới hạn cho phép	Tần suất quan trắc định kỳ	Quan trắc tự động, liên tục (nếu có)
1	pH	-	5,5-9	03 tháng/lần	-
2	BOD ₅ (20°C)	mg/l	100	03 tháng/lần	-
3	COD	mg/l	150	03 tháng/lần	-
4	Tổng chất rắn lơ lửng (TSS)	mg/l	50	03 tháng/lần	-
5	Amoni (tính theo N)	mg/l	10	03 tháng/lần	-
6	Tổng N	mg/l	40	03 tháng/lần	-
7	Tổng P	mg/l	6	03 tháng/lần	-
8	Tổng Coliform	MNP/100 ml	5.000	03 tháng/lần	-

B. YÊU CẦU BẢO VỆ MÔI TRƯỜNG ĐỐI VỚI THU GOM, XỬ LÝ NƯỚC THẢI

1. Công trình, biện pháp thu gom, xử lý nước thải và hệ thống, thiết bị quan trắc nước thải tự động, liên tục (nếu có)

1.1. Mạng lưới thu gom nước thải từ các nguồn phát sinh nước thải để đưa về hệ thống xử lý nước thải

- Hệ thống thu gom, thoát nước thải được tách biệt hoàn toàn so với hệ thống thu gom, thoát nước mưa.

- Nước thải sinh hoạt từ các bồn cầu nhà vệ sinh sau khi xử lý sơ bộ bằng bể tự hoại và nước thải sinh hoạt từ các chậu rửa, sàn nước theo hệ thống uPVC Ø42 dẫn tới các hố ga thu gom nước thải đầu nối vào hệ thống thu gom nước thải của cơ sở;

- Nước thải sản xuất từ xưởng Beta lactam theo các đường ống uPVC Ø42, uPVC Ø90 và uPVC Ø114 chảy vào các hố ga thu gom nước thải sau đó dẫn đến bể phá vòng Beta lactam, nước thải sau đó dẫn tới các hố ga đầu nối vào hệ thống thu gom nước thải của cơ sở;

- Nước thải sản xuất từ xưởng NonBeta lactam theo các đường ống uPVC Ø42, uPVC Ø60, uPVC Ø90 và uPVC Ø114 chảy vào các hố ga đầu nối vào hệ thống thu gom nước thải của cơ sở;

- Nước thải từ máy giặt được dẫn bằng đường ống uPVC Ø114 đưa đến hố ga đầu nối vào hệ thống thu gom nước thải của cơ sở;

- Hệ thống thu gom nước thải của cơ sở là một hệ thống ống uPVC Ø114 dọc khuôn viên văn phòng, nhà xưởng của cơ sở, đưa nước thải đến bể thu gom hệ thống xử lý nước thải.

- Nước thải sau xử lý theo đường cống uPVC Ø90 tự chảy vào hố ga đầu nối vào hệ thống thu gom nước thải của nhà máy xử lý nước thải tập trung Khu công nghiệp Trà Nóc với tọa độ vị trí xả thải (hệ tọa độ VN2000): X = 1118553,07 và Y = 575658,58.

1.2. Công trình, thiết bị xử lý nước thải

- Công trình, thiết bị xử lý nước thải: Hệ thống xử lý nước thải tập trung công suất 10 m³/ngày đêm.

+ Quy trình công nghệ xử lý nước thải: Nước thải (Nước thải sinh hoạt từ nhà vệ sinh được xử lý sơ bộ qua hầm tự hoại; nước thải sinh hoạt từ các chậu rửa, sàn nước; nước thải sản xuất từ xưởng NonBeta lactam; nước thải sản xuất từ máy giặt; nước thải sản xuất từ xưởng Beta lactam sau khi phá vòng tại bể phá Betalactam) → Thiết bị tách rác → Bể thu gom → (Hóa chất →) Bể lắng (→ Bể chứa bùn) → Bể lắng 1 → (Máy thổi khí →) Bể Điều hòa → (Máy thổi khí →) Bể Hiếu khí (→ Bơm tuần hoàn → Bể Thiếu khí (có giá thể)) → (Hệ cấp PAC →) Bể Lắng (→ Bể Chứa bùn/ Bể Hiếu khí) → (Bồn chứa chlorine →) Bể Khử trùng → Nước thải sau xử lý đạt QCVN 40:2011/BTNMT (Cột B) → Nguồn tiếp nhận: Hệ thống thu gom nước thải của nhà máy xử lý nước thải tập trung Khu công nghiệp Trà Nóc.

- Hóa chất, vật liệu sử dụng: Chlorine để khử trùng nước thải.

1.3. Hệ thống, thiết bị quan trắc nước thải tự động, liên tục: Không thuộc đối tượng lắp đặt.

1.4. Biện pháp, công trình, thiết bị phòng ngừa, ứng phó sự cố

- Nhân viên vận hành phải có chuyên môn, kỹ thuật và được tập huấn chương trình vận hành và bảo dưỡng hệ thống xử lý; vận hành hệ thống theo quy trình hướng dẫn, tuân thủ đúng các yêu cầu thiết kế và vận hành hệ thống.

- Thực hiện công tác kiểm tra, bảo trì các thiết bị, đường ống định kỳ; thường xuyên vệ sinh đường ống dẫn nước tránh tắc nghẽn, hạn chế phát sinh mùi hôi trong môi trường yếm khí.

- Lập kế hoạch ứng phó sự cố đối với hệ thống xử lý nước thải.

- Phối hợp với đơn vị có chức năng thu mẫu quan trắc định kỳ kiểm tra chất lượng nước thải đầu ra theo quy định.

- Hệ thống xử lý nước thải đảm bảo hoạt động liên tục, có lắp đặt đồng hồ đo lưu lượng và ghi chép nhật ký nước thải hàng ngày.

- Trang bị các máy móc, thiết bị dự phòng cho hệ thống xử lý nước thải như: các loại máy bơm, máy thổi khí,...Đồng thời định kỳ 03 tháng/lần kiểm tra hệ thống, tình trạng kỹ thuật của máy móc thiết bị đang hoạt động, thay thế sửa chữa kịp thời máy móc hư hỏng.

- Bố trí máy phát điện dự phòng để đảm bảo hoạt động liên tục của hệ thống xử lý nước thải trong trường hợp xảy ra sự cố về điện.

2. Kế hoạch vận hành thử nghiệm

2.1. Thời gian vận hành thử nghiệm

Trong vòng 06 tháng kể từ ngày Giấy phép môi trường này có hiệu lực. Công trình, thiết bị xả nước thải phải vận hành thử nghiệm: Hệ thống xử lý nước thải công suất 10 m³/ngày đêm.

2.2. Vị trí lấy mẫu

Nước thải đầu ra hệ thống xử lý nước thải (tại vị trí xả nước thải là hồ ga đầu nối vào hệ thống thu gom nước thải của nhà máy xử lý nước thải tập trung Khu công nghiệp Trà Nóc).

2.3. Chất ô nhiễm và giá trị giới hạn cho phép của chất ô nhiễm

- Thông số: pH, TSS, COD, BOD5, Amoni, Tổng N, Tổng P, Coliform.
- Quy chuẩn áp dụng: QCVN 40:2011/BTNMT - Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về nước thải công nghiệp (cột B).

2.4. Tần suất lấy mẫu

Thực hiện quan trắc trong quá trình vận hành thử nghiệm hệ thống xử lý nước thải theo quy định tại Điều 21 Thông tư số 02/2022/TT-BTNMT.

3. Các yêu cầu về bảo vệ môi trường

3.1. Thu gom, xử lý nước thải phát sinh từ hoạt động của dự án đầu tư, cơ sở bảo đảm đáp ứng quy định về giá trị giới hạn cho phép của chất ô nhiễm tại Phần A Phụ lục này trước khi xả thải ra ngoài môi trường.

3.2. Yêu cầu về bảo vệ môi trường đối với nguồn nước công trình thủy lợi:-

Phụ lục 2
BẢO ĐẢM GIÁ TRỊ GIỚI HẠN ĐỐI VỚI TIẾNG ỒN, ĐỘ RUNG
VÀ CÁC YÊU CẦU BẢO VỆ MÔI TRƯỜNG
(Kèm theo Giấy phép môi trường số /GPMT-UBND ngày tháng 8 năm 2025
của Ủy ban nhân dân thành phố Cần Thơ)

A. NỘI DUNG CẤP PHÉP VỀ TIẾNG ỒN, ĐỘ RUNG

1. Nguồn phát sinh tiếng ồn, độ rung

- Nguồn số 01: Tiếng ồn phát sinh từ phương tiện ra vào cơ sở.
- Nguồn số 02: Tiếng ồn phát sinh từ các các máy móc, thiết bị.

2. Vị trí phát sinh tiếng ồn, độ rung

- Nguồn số 01: Cổng ra vào cơ sở.
- Nguồn số 02: Khu vực nhà xưởng sản xuất.

3. Tiếng ồn, độ rung phải đảm bảo đáp ứng yêu cầu về bảo vệ môi trường theo QCVN 26:2010/BTNMT - Quy chuẩn kỹ thuật Quốc gia về tiếng ồn, QCVN 27:2010/BTNMT - Quy chuẩn kỹ thuật Quốc gia về độ rung, cụ thể như sau:

3.1. Tiếng ồn

TT	Từ 06 giờ đến 21 giờ (dBA)	Từ 21 giờ đến 06 giờ (dBA)	Tần suất quan trắc định kỳ	Ghi chú
1	70	55	-	Khu vực thông thường

3.2. Độ rung

TT	Từ 06 giờ đến 21 giờ (dB)	Từ 21 giờ đến 06 giờ (dB)	Tần suất quan trắc định kỳ	Ghi chú
1	70	60	-	Khu vực thông thường

B. YÊU CẦU BẢO VỆ MÔI TRƯỜNG ĐỐI VỚI TIẾNG ỒN, ĐỘ RUNG

1. Công trình, biện pháp giảm thiểu tiếng ồn, độ rung

Biện pháp giảm thiểu tiếng ồn, độ rung:

- Đối với phương tiện giao thông: Cơ sở xây dựng tường cao bao quanh khuôn viên để giảm thiểu ồn phát tán ra bên ngoài; bố trí nhân viên điều phối; trồng thêm nhiều cây xanh để giảm bụi và tiếng ồn.

- Đối với máy móc, thiết bị: Bố trí riêng biệt khu vực sản xuất và khu vực văn phòng; tắt cả quy trình sản xuất, máy móc đều hoạt động trong phòng kín; thường xuyên kiểm tra, bảo dưỡng định kỳ các chi tiết máy móc, thiết bị.

2. Các yêu cầu về bảo vệ môi trường

2.1. Các nguồn phát sinh tiếng ồn, độ rung phải được giảm thiểu bảo đảm

nằm trong giới hạn cho phép quy định tại Phần A Phụ lục này.

2.2. Các điều kiện liên quan đến bảo vệ môi trường kèm theo: -

2.3. Các yêu cầu về bảo vệ môi trường khác: -

Phụ lục 3
YÊU CẦU VỀ QUẢN LÝ CHẤT THẢI, PHÒNG NGỪA VÀ
ỨNG PHÓ SỰ CỐ MÔI TRƯỜNG

(Kèm theo Giấy phép môi trường số /GPMT-UBND ngày tháng 8 năm 2025
của Ủy ban nhân dân thành phố Cần Thơ)

A. QUẢN LÝ CHẤT THẢI

1. Chung loại, khối lượng chất thải phát sinh

1.1. Khối lượng, chủng loại chất thải nguy hại (CTNH) phát sinh thường xuyên

STT	Tên chất thải	Trạng thái tồn tại (Rắn/lỏng/khí)	Số lượng trung bình (kg/năm)	Mã CTNH
1	Bóng đèn huỳnh quang và các loại thủy tinh hoạt tính thải	Rắn	2	16 01 06
2	Bao bì mềm (đã chứa chất khi thải ra là CTNH) thải	Rắn	2	18 01 01
3	Chất hấp thụ, vật liệu lọc (bao gồm cả vật liệu lọc dầu chưa nêu tại các mã khác), giẻ lau, vải bảo vệ thải bị nhiễm các thành phần nguy hại	Rắn	40	18 02 01
4	Bao bì cứng (đã chứa chất khi thải ra là CTNH) thải bằng các vật liệu khác (như composit)	Rắn	8	18 01 04
5	Dầu động cơ, hộp số và bôi trơn tổng hợp thải	Lỏng	8	17 02 03
6	Bùn thải từ quá trình xử lý nước thải công nghiệp (nếu có các thành phần nguy hại)	Rắn/lỏng	200	12 06 05
Tổng			260	

1.2. Khối lượng, chủng loại chất thải rắn công nghiệp thông thường phát sinh

- Chất thải rắn công nghiệp thông thường phát sinh từ hoạt động sản xuất: Chủ yếu là thùng giấy carton, chai nhựa, giấy vụn,... số lượng phát sinh 14 kg/tháng, tương đương 168 kg/năm;

- Vật liệu lọc thải bỏ từ hệ thống lọc nước RO: 30 kg/lần thay thế.

1.3. Khối lượng chất thải rắn sinh hoạt phát sinh

Thành phần gồm vỏ trái cây, thực phẩm thừa, bao bì, túi nylon, vỏ lon, chai lọ, lá cây,... Khối lượng phát sinh khoảng 06 kg/ngày, tương đương 2.190 kg/năm.

2. Yêu cầu bảo vệ môi trường đối với việc lưu giữ chất thải rắn sinh hoạt, chất thải rắn công nghiệp thông thường, chất thải nguy hại

2.1. Thiết bị, hệ thống, công trình lưu giữ chất thải nguy hại

2.1.1. Thiết bị lưu chứa: Thùng nhựa có nắp đậy thể tích 60 lít/thùng.

2.1.2. Kho/khu vực lưu chứa trong nhà

- Diện tích khu vực lưu chứa: 06 m²

- Thiết kế, cấu tạo của khu vực lưu chứa: Kho chất thải nguy hại trong nhà, trần tường sàn bê tông, có cửa ra vào. Khu vực lưu giữ chất thải nguy hại phải trang bị các dụng cụ, thiết bị, vật liệu sau: Có đầy đủ thiết bị, dụng cụ phòng cháy chữa cháy theo quy định của pháp luật về phòng cháy chữa cháy; có vật liệu hấp thụ (như cát khô hoặc mùn cưa) và xẻng để sử dụng trong trường hợp rò rỉ, rơi vãi, đổ tràn chất thải nguy hại ở thể lỏng.

2.2. Thiết bị, hệ thống, công trình lưu giữ chất thải rắn công nghiệp thông thường:

2.2.1. Thiết bị lưu chứa

Thùng nhựa có nắp đậy thể tích từ 60-120 lít/thùng.

2.2.2. Kho/khu vực lưu chứa trong nhà

- Diện tích khu vực lưu chứa: Khoảng 08 m².

- Thiết kế, cấu tạo của khu vực chứa chất thải rắn công nghiệp thông thường: Trần, tường, sàn bằng bê tông, có cửa ra vào, trên cửa có dán bảng kho rác công nghiệp.

2.3. Thiết bị, hệ thống, công trình lưu giữ chất thải rắn sinh hoạt

2.2.1. Thiết bị lưu chứa

Thùng nhựa có nắp đậy thể tích 25-120 lít/thùng.

2.2.2. Kho/khu vực lưu chứa trong nhà

- Khu vực tập kết chất thải rắn sinh hoạt: Khoảng 03 m².

- Thiết kế, cấu tạo của khu vực chứa chất thải sinh hoạt: Nền bê tông, mái che.

- Chủ dự án ký hợp đồng với Công ty Cổ phần Đô thị Cần Thơ thu gom chất thải rắn sinh hoạt và vận chuyển rác sinh hoạt đi xử lý ít nhất 01 lần/ngày.

B. YÊU CẦU VỀ PHÒNG NGỪA VÀ ỨNG PHÓ SỰ CỐ MÔI TRƯỜNG

Chủ dự án đầu tư có trách nhiệm thực hiện và cung cấp nội dung kế hoạch ứng phó sự cố môi trường cho cơ quan có thẩm quyền theo quy định tại Điều 108, Điều 109 và Điều 110 Nghị định số 08/2022/NĐ-CP và các nội dung sau đây:

** Phòng ngừa, ứng phó, khắc phục sự cố khi vận hành hệ thống xử lý nước thải*

- Sự cố hệ thống xử lý nước thải có thể xảy ra trong quá trình hoạt động do hư hỏng các thiết bị như máy bơm, máy thổi khí,... và các sự cố bất ngờ khác của hệ thống xử lý.

- Biện pháp phòng ngừa: Nhân viên vận hành phải có chuyên môn, kỹ thuật và được tập huấn chương trình vận hành và bảo dưỡng hệ thống xử lý; vận hành hệ thống theo quy trình hướng dẫn, tuân thủ đúng các yêu cầu thiết kế và vận hành hệ thống; thực hiện công tác kiểm tra, bảo trì các thiết bị, đường ống định kỳ; thường xuyên vệ sinh đường ống dẫn nước tránh tắc nghẽn, hạn chế phát sinh mùi hôi trong môi trường yếm khí; lập kế hoạch ứng cứu sự cố đối với hệ thống xử lý nước thải; phối hợp với đơn vị có chức năng thu mẫu quan trắc định kỳ kiểm tra chất lượng nước thải đầu ra theo quy định; hệ thống xử lý nước thải đảm bảo hoạt động liên tục, có lắp đặt đồng hồ đo lưu lượng và ghi chép nhật ký nước thải hàng ngày; trang bị các máy móc, thiết bị dự phòng cho hệ thống xử lý nước thải như: các loại máy bơm, máy thổi khí,... Đồng thời, định kỳ 03 tháng/lần kiểm tra hệ thống, tình trạng kỹ thuật của máy móc thiết bị đang hoạt động, thay thế sửa chữa kịp thời máy móc hư hỏng; bố trí máy phát điện dự phòng để đảm bảo hoạt động liên tục của hệ thống xử lý nước thải trong trường hợp xảy ra sự cố về điện.

** Phòng ngừa và ứng phó sự cố kho chất thải nguy hại*

Sự cố tại kho chất thải nguy hại có thể xảy ra do những sai sót trong quá trình lưu trữ chất thải nguy hại không đúng quy định.

- Biện pháp phòng ngừa: Nhân viên giám sát phải nắm rõ các quy định về việc vận chuyển, lưu giữ chất thải nguy hại tại cơ sở; bố trí kho lưu chứa chất thải nguy hại đúng yêu cầu kỹ thuật; ký hợp đồng với đơn vị có chức năng thu gom chất thải nguy hại.

- Biện pháp ứng phó sự cố: Thông báo cho ban lãnh đạo công ty và đội ứng phó sự cố tổ chức chữa cháy bằng các loại phương tiện ứng phó sự cố tại chỗ; tổ chức khắc phục, xử lý ô nhiễm, vệ sinh môi trường; nếu quy mô sự cố vượt phạm vi xử lý của cơ sở, thông báo cho Ban Quản lý các khu chế xuất và công nghiệp để được hướng dẫn phương án xử lý, khắc phục sự cố lan truyền sang các cơ sở lân cận.

** Phòng ngừa và ứng phó sự cố tai nạn lao động*

- Biện pháp phòng ngừa: Tổ chức khám sức khỏe định kỳ cho nhân viên để đảm bảo sức khỏe trong khi làm việc; trang bị bảo hộ lao động phù hợp cho từng khu vực sản xuất; trang bị các thông tin liên hệ hỗ trợ y tế trong trường hợp khẩn cấp; trang bị tủ thuốc có chứa các dụng cụ y tế, thuốc cơ bản để sơ cứu.

- Biện pháp ứng phó sự cố: Thông báo cho ban lãnh đạo công ty và nhân viên y tế công ty để có phương án xử lý; sơ cứu tại chỗ hoặc đưa nhân viên gặp tai nạn đi cấp cứu tại bệnh viện gần nhất hoặc gọi 115.

** Phòng ngừa và ứng phó sự cố cháy nổ*

- Biện pháp phòng ngừa: Tại các khu vực trong cơ sở đều được trang bị những bình chữa cháy cầm tay được kiểm tra định kỳ nhằm đảm bảo khả năng dập

tắt những đám cháy xảy ra tại từng khu vực; đối với các hóa chất dễ cháy được bảo quản nơi thoáng mát, có khoảng cách ly hợp lý để ngăn chặn sự cháy tràn lan khi có sự cố; kho lưu trữ nên niêm yết rõ và không có chướng ngại vật; định kỳ kiểm tra các dụng cụ chứa, lượng lưu trữ phải có giới hạn; thiết lập các hệ thống báo cháy, đèn tín hiệu và hệ thống thông tin tốt, các phương tiện chữa cháy sẽ được kiểm tra thường xuyên và luôn trong tình trạng sẵn sàng; kiểm tra dây dẫn điện tránh sự quá tải trên đường dây; cơ sở được thiết kế hệ thống phòng cháy chữa cháy về mặt kiến trúc, công trình xây dựng và các hạng mục kỹ thuật báo cháy tự động, cấp nước chữa cháy, chống sét theo đúng yêu cầu và quy định của các cơ quan quản lý chức năng; thiết kế lối vào dễ dàng cho xe cứu hỏa; diễn tập phòng cháy chữa cháy hằng năm.

- Biện pháp ứng phó: Nhân viên trong khu vực xảy ra sự cố cần rời khỏi nơi làm việc ngay lập tức; cúp điện bên trong khu vực xảy ra sự cố; báo động toàn bộ cơ sở, bảo vệ gọi điện thoại đến phòng cháy chữa cháy chuyên nghiệp số 114; gọi điện thoại báo chính quyền địa phương như Công an, Quân đội đến để phối hợp chữa cháy; thông tin về tình hình cháy, chữa cháy cho lãnh đạo cơ sở và chỉ huy chữa cháy biết để có hướng chỉ đạo; tổ chức chữa cháy bằng các loại phương tiện chữa cháy tại chỗ đã được trang bị để dập lửa và chống cháy lan ra xung quanh và cùng phối hợp tổ chức cứu chữa với lực lượng chữa cháy chuyên nghiệp; nếu có người bị nạn phải tổ chức sơ cấp cứu và đưa đi bệnh viện gần nhất, gọi 115; tổ chức sơ tán người ra khỏi khu vực cháy, tập trung về khu vực an toàn và tiến hành kiểm tra số lượng cán bộ, công nhân viên; di chuyển tài sản hàng hóa trong khu vực cháy và khu vực lân cận có nguy cơ bị cháy lan ra nơi an toàn; tổ chức khắc phục, xử lý ô nhiễm, vệ sinh môi trường.

** Phòng ngừa ứng phó sự cố rò rỉ hóa chất*

- Biện pháp phòng ngừa: Bảo quản hóa chất trong các thiết bị chuyên dụng, các thùng chứa được đậy kín, đặt nơi khô ráo, thoáng mát; cơ sở bố trí kho chứa hóa chất, hóa chất được chứa trong các dụng cụ chứa an toàn, được phân loại và dán nhãn các loại hoá chất; khu vực chứa hóa chất treo biển cấm không được hút thuốc, không mang bật lửa, diêm quẹt, các dụng cụ phát ra lửa; cơ sở ban hành và yêu cầu nhân viên thực hiện nghiêm túc quy trình quản lý, sử dụng hóa chất tại cơ sở, phải nắm rõ các mối nguy, bảng thông tin MSDS và trang bị đầy đủ trang bị bảo hộ lao động theo tiêu chuẩn khi tiếp xúc, đồng thời tuân thủ các yêu cầu về đảm bảo an toàn hóa chất của Nhà nước, bảo vệ môi trường, phòng chống tràn hóa chất trong quá trình bảo quản, tồn chứa, vận hành và sử dụng; sử dụng đúng kỹ thuật và tuân thủ các quy tắc an toàn đối với từng loại hóa chất; tại phòng thí nghiệm hóa/sinh riêng biệt được trang bị phương tiện phòng ngừa, ứng phó sự cố (hệ thống HVAC, lavabo rửa tay, vòi tắm khẩn cấp, trang phục bảo hộ lao động, tủ hút thao tác thí nghiệm, thiết bị phòng cháy chữa cháy,...); xây dựng quy trình ứng phó sự cố hóa chất, tập huấn cho cán bộ, công nhân viên trong bệnh viện và dán tại các khu vực dễ quan sát, trong đó ghi rõ số điện thoại khẩn cấp trong trường hợp xảy ra sự cố.

- Biện pháp ứng phó khi xảy ra sự cố rò rỉ hóa chất: Sơ tán mọi người, cách

ly khỏi khu vực xảy ra sự cố, di chuyển đến nơi an toàn; phân cấp quy mô của sự cố và dùng các phương tiện bảo vệ cá nhân thích hợp với các hóa chất tràn đổ hoặc rò rỉ khi tham gia xử lý; kiểm soát ngay tại nguồn phát sinh nhằm hạn chế hóa chất tràn đổ lan rộng ra xung quanh; dùng các phương tiện thích hợp để thu gom như cát, giẻ lau,... để hạn chế chảy tràn chất lỏng. Dùng nước làm giảm nồng độ ô nhiễm và quạt thông gió cho khu vực xảy ra sự cố; tiến hành điều tra nguyên nhân và thực hiện phương án khắc phục với các biện pháp an toàn đã và đang áp dụng.

** Phòng ngừa ứng phó sự cố ngập cục bộ tại cơ sở*

Sự cố ngập cục bộ tại cơ sở có thể xảy ra do một số nguyên nhân: Tràn bể nước tại cơ sở, mưa lớn, thủy triều lên khiến nước trong cống nước mưa dâng cao trong cơ sở, phương án phòng ngừa, ứng phó sự cố như sau:

- Biện pháp phòng ngừa: Tính toán thiết kế cao độ hạ tầng cơ sở, kích thước hệ thống thoát nước, đảm bảo thoát nước nhanh chóng và hiệu quả, ngay cả trong trường hợp có sự cố ngập lụt; xây các gờ ngăn để hạn chế tối đa rủi ro nước tràn vào văn phòng, xưởng sản xuất; thường xuyên dọn dẹp, nạo vét các đường cống thu gom, thoát nước mưa để đảm bảo thoát nước tốt; bố trí bơm nước để bơm nước ra cống thoát nước mưa của Khu công nghiệp trong trường hợp tắc nghẽn cống thoát nước mưa, gây ngập tại cơ sở; phổ biến phương án ứng phó sự cố ngập cho nhân viên để kịp thời ứng phó khi xảy ra sự cố.

- Biện pháp ứng phó khi xảy ra sự cố: Xác định nguyên nhân, phạm vi ngập, đánh giá mức độ ảnh hưởng, thực hiện các biện pháp ứng phó sự cố theo kế hoạch, thông báo cho Ban Quản lý các khu chế xuất và công nghiệp Cần Thơ và Công ty TNHH MTV Xây dựng hạ tầng Khu công nghiệp Cần Thơ để có phương án xử lý thích hợp trong trường hợp phạm vi sự cố vượt tầm kiểm soát của cơ sở, có nguy cơ ảnh hưởng đến các cơ sở lân cận trong khu công nghiệp./.